

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 19/3/2020
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Đinh Minh Tăng

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2020/TLST - HNGĐ ngày 14/01/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:164/2020/QĐXX- ST ngày 03/3/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh L H P

Trú tại: Tổ 4, ấp K A, xã C K, huyện D M C, tỉnh T N. (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị T T B H

Trú tại: Tiểu khu 2, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/10/2019 và bản tự khai ngày 29/10/2019 của nguyên đơn L H P trình bày giữa anh và chị T T B H đã đăng ký kết hôn năm 2011

tại Ủy ban nhân dân xã C K, huyện D M C, tỉnh T N trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, nên chị H bỏ nhà sống ly thân với anh P, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy anh P làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Con chung của vợ chồng: Không có.

Tài sản chung và khoản vay chung: Không có.

Sau khi làm đơn xin ly hôn do điều kiện làm ăn ở xa nên anh P đã làm đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 29/10/2019.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập chị H nhiều lần nhưng chị H không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được chị H đã đi làm ăn ở xa, không có mặt tại địa phương nhưng có hộ khẩu thường trú tại Tiểu khu 2, Thị trấn Q Đ. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng chị H vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của anh P. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 19/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với anh P và chị H. Tại phiên tòa chị H trình bày chị nhất trí ly hôn với anh P vì cuộc sống hôn nhân không còn vợ chồng sống ly thân đã lâu. Về con chung, tài sản chung và các khoản vay chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh L H P và chị T T B H đã đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã C K, huyện D M C, tỉnh T N trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên coi đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Ngày 29/10/2019 anh P viết đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do điều kiện làm ăn xa. Xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của anh P là hợp lệ và tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin xét xử vắng mặt của anh P. Tại phiên tòa hôm nay chị H nhất trí như đơn khởi kiện của anh P.

Xét thấy nguyện vọng của anh P xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh L H P được ly hôn với chị T T B H.

[2] Về con chung: Không có nên không xem xét.

[3] Tài sản chung và khoản vay chung: Không có nên không xem xét.

[4] Án phí: Anh L H P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh P đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004210 ngày 14/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, Luật hôn nhân và gia đình xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh L H P được ly hôn với chị T T B H

2. Về án phí: Anh L H P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh P đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004210 ngày 14/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/3/2020), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã C K;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

